

Bản án số: **07/2020/HS – ST**

Ngày: 18 – 02 – 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi

Bà Sầm Thị Minh Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Đinh Văn L, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1987; tại: xã P, huyện V nay là: xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Bản L, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Nông Thị V (Đinh Thị V); có vợ là Hà Thị H (đã ly hôn) và 01 con 11 tuổi;

+ Tiền án: Bản án số 07/2014/HSST ngày 17/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chưa được xóa án tích). Bản án số 03/2016/HSST ngày 22/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích)

+ Tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Quyết định số 20 ngày 16/12/2010 của Công an huyện T xử phạt hành chính đối với Đinh Văn L về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (đã được xóa). Bản án số 36/2011/HSST ngày 15/9/2011 Đinh Văn L bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 – 10 – 2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (có mặt).

- Bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 05, thị trấn Nông trường N, huyện V, nay là: Thôn 05, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. (có mặt).

- Người có quyền lợi liên quan:

Anh Đồng Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện V; nay là: Bản T, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

Anh Đinh Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện V; nay là: Bản L, xã P, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Cháu Phan Thị T, sinh năm 2011 và cháu Phan Thị T, sinh năm 2011 ; cùng có nơi cư trú: Tổ dân phố 05, thị trấn Nông trường N, huyện V, nay là: Thôn 05, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt).

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu Phan Thị T và cháu Phan Thị T là anh Phan Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 20 – 9 - 2019, Đinh Văn L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, biển kiểm soát: 21L1 – 019.53 của anh Đinh Văn M (trú tại cùng thôn) để đi chơi. Do L quen biết với anh Phan Văn T, trú tại: Thôn 05, xã N, thị xã N. Khoảng 15 giờ 20 – 9 - 2019, L vào nhà anh T. Khi L vào nhà anh T thì có hai con của anh Tính là Phan Thị T và Phan Thị T ở nhà. L quan sát thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen của anh T đang cắm sạc ở gần bàn uống nước, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T. L hỏi cháu T và cháu T là “Bố cháu đi đâu”, cháu T và cháu T nói là “Bố cháu đi cắt tóc”. L nói dối cháu T và cháu T là “Chú lấy điện thoại cho bố cháu nhé”, cháu T và cháu T tin L nói là thật nên đã đồng ý cho L lấy chiếc điện thoại của anh T. L rút điện thoại của anh T đang sạc pin cho vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi đến quán mua bán điện thoại của anh Đồng Văn H, sinh năm 1991, trú tại: Bản T, xã Phúc S, huyện V. L bán chiếc điện thoại của anh T cho anh H với số tiền 1.750.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày ông Phan Văn V, trú tại: tổ dân phố 05, thị trấn Nông trường N, huyện V (là bố đẻ của anh T) sang nhà anh T và được hai cháu T và T kể lại việc L lấy điện thoại như trên. Sau đó, ông V và anh T đã cùng Công an xã P đi tìm L. Đến khoảng 16 giờ 30 phút thì gặp L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, biển kiểm soát: 21L1 – 019.53 trên đường thuộc xã P, huyện V. Khi bị phát hiện L đã bỏ xe mô tô ở đường rồi chạy trốn. Sau khi bỏ trốn L đã sử dụng số tiền 1.750.000 đồng để mua ma túy và chi tiêu cho bản thân hết.

* Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, biển kiểm soát: 21L1 – 019.53, màu sơn xanh, đã qua sử dụng. Sau khi xác định anh Phan Văn T là chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S và anh Đinh Văn M là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, biển kiểm soát: 21L1 – 019.53 nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại cho anh T và anh M quản lý và sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Văn T là bị hại trong vụ án, sau khi đã nhận lại chiếc điện thoại của mình anh T không yêu cầu đề nghị gì thêm đối với Đinh Văn L.

Anh Đồng Văn H là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của Đinh Văn L với giá 1.750.000 triệu đồng, chiếc điện thoại này sau đó bị cơ quan Công an huyện V thu giữ trả lại cho bị hại Phan Văn T. Anh H yêu cầu Đinh Văn L phải bồi thường cho anh H số tiền 1.750.000 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 6/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái kết luận: 01 điện thoại OPPO A3S, màu xanh đen, cảm ứng, số Imel 867791046510596 đã qua sử dụng có trị giá là 1.800.000 đồng (*một triệu tám trăm nghìn đồng*)" (BL 44 - 45)

* Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Bản Cáo trạng số: 05/CT – VKS - VC ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố bị cáo Đinh Văn L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 174 của Bộ luật Hình sự.

* Bị cáo không khiếu nại gì đối với bản Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

* *Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Đinh Văn L khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đây.

- Anh Phan Văn T khai nhận: Bị cáo L khai đúng diễn biến sự việc đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của anh. Anh Tí đã được Công an huyện V trả lại chiếc điện thoại này nên không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nguyên nhân và điều kiện phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo Đinh Văn L; các tình tiết giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo Đinh Văn L, gồm: “Phạm tội gây thiệt hại không lớn”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo”;. Đồng thời giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn L được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn L, phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Văn T Sau đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, anh T không yêu cầu bị cáo Đinh Văn L bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn L phải bồi thường cho anh Đồng Văn H số tiền là 1.750.000 đồng.

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Đinh Văn L và người bị hại anh Phan Văn T không có ý kiến tranh luận hoặc đối đáp gì với Kiểm sát viên về các vấn đề đã đề nghị HĐXX nêu trên.

- Bị cáo Đinh Văn L nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đinh Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Phù hợp với hành vi được nêu trong Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 20/9/2019 tại gia đình anh Phan Văn T, thuộc Tổ dân phố 05, thị trấn Nông trường N, huyện V. Đinh Văn L đã lợi dụng lòng tin của hai con anh T là Phan Thị T và Phan Thị T để thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt của anh T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen. Sau đó L đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, biển kiểm soát: 21L1 – 019.53 đi đến quán mua bán điện thoại của anh Đồng Văn H, sinh năm 1991, trú tại: Bản T, xã P, huyện V. L bán chiếc điện thoại của anh T cho anh H với giá là 1.750.000 đồng, số tiền này L đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu hết.

Bị cáo Đinh Văn L là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của công dân. Nhưng vì mục đích để có tiền sử dụng cho cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi gian dối đối với các con anh T là Phan Thị T và Phan Thị T để chiếm đoạt tài sản của anh T. Đối với Phan Thị T và Phan Thị T đã mất cảnh giác, nhẹ dạ cả tin lời của L. Đây cũng là điều kiện để cho L đạt được mục đích thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này tài sản mà Đinh Văn L chiếm đoạt có trị giá là 1.800.000 đồng. Nhưng Đinh Văn L đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và có 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cả hai tiền án này chưa được xóa án tích. Với hành vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hội đồng xét xử: Chấp nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa, kết tội bị cáo Đinh Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đinh Văn L đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, đó là quyền được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo L còn làm mất ổn định và trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo L theo quy định pháp luật, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo phạm tội nhưng tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong vụ án này bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo;

Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo Đinh Văn L khi xem xét quyết định hình phạt.

[6] *Về nhân thân*: Bị cáo Đinh Văn L đã 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 20 ngày 16/12/2010 của Công an huyện T xử phạt hành chính đối với Đinh Văn L về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” đã hết thời hiệu và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do vậy không coi là tiền sự. Đối với Bản án số 36/2011/HSST ngày 15/9/2011 Đinh Văn L bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích nên không coi là tiền án. Bản án số 07/2014/HSST ngày 17/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Đinh Văn L 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bản án số 03/2016/HSST ngày 22/3/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt Đinh Văn L 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (cả hai bản án này chưa được xóa án tích). Ngoài ra bị cáo L còn tự khai nhận là người nghiện ma túy. Do đó có thể nhận xét, đánh giá bị cáo L là người có nhân thân không tốt.

[7] Từ những nhận định trên đây về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, về tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Đinh Văn L. Căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, HĐXX thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Đinh Văn L đã thực hiện. Đồng thời cách ly bị cáo Đinh Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật và nhằm mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện V và tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo Đinh Văn L không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đinh Văn L là không khả thi. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đinh Văn L.

[9] *Về xử lý tài sản tạm giữ*: Công an huyện V đã thu giữ của anh Đồng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen, đã qua sử dụng; thu giữ của anh Đinh Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, biển kiểm soát: 21L1 – 019.53, màu sơn xanh, đã qua sử dụng. Sau khi điều tra Công an huyện V đã xác định anh Phan Văn T là chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại di động và anh Đinh Văn M là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nêu trên. Do đó Công an huyện Văn C đã trả lại cho anh T và anh M quản lý và sử dụng các tài sản nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Phan Văn T Sau đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Anh T không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Anh Đồng Văn H là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của Đinh Văn L với giá 1.750.000 triệu đồng, chiếc điện thoại này sau đó bị cơ quan Công an huyện V thu giữ trả lại cho bị hại Phan Văn T. Anh Đồng Văn H yêu cầu Đinh Văn L trả lại cho anh số tiền 1.750.000 đồng (*một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo L nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh H.

[11] *Về án phí:*

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Đinh Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

[12] Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại tại phiên tòa có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX đều được xem xét, chấp nhận.

[13] Trong vụ án này anh Đồng Văn H là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của Đinh Văn L. Nhưng khi mua điện thoại của L thì anh H không biết chiếc điện thoại nêu trên là tài sản do L phạm tội mà có. Do vậy, Công an huyện V không xem xét, xử lý đối với anh H là đúng quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn L, phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 174; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn L **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30 – 10 – 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Bị cáo Đinh Văn L phải bồi thường cho anh Đồng Văn H số tiền là 1.750.000 đồng (*một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đồng Văn Hiệp có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Đinh Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái
- CA huyện V;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thúy